

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Xét tuyển công chức thuộc tỉnh Ninh Thuận năm 2022

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Trên cơ sở nhu cầu đăng ký xét tuyển công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Bác Ái và ý kiến trình của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 606/TTr-SNV ngày 03/3/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành kế hoạch xét tuyển công chức năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích: Xét tuyển công chức vào làm việc tại UBND huyện Bác Ái, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị trực thuộc có liên quan đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

2. Yêu cầu: Việc tổ chức xét tuyển công chức được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Căn cứ tình hình thực tế, khi triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

II. NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN:

1. Xét tuyển công chức phải căn cứ vào Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị, địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức cần tuyển; chỉ tiêu biên chế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao/biên chế đã sử dụng trong năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc tổ chức xét tuyển công chức đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và theo đúng quy định pháp luật hiện hành nhằm lựa chọn những người có trình độ, chuyên môn, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của vị trí việc làm/lĩnh vực cần tuyển.

III. NHU CẦU, SỐ LƯỢNG/ĐỐI TƯỢNG XÉT TUYỂN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Nhu cầu, số lượng/đối tượng đăng ký xét tuyển:

Xét tuyển đối với người cam kết tình nguyện và có thời gian làm việc từ 05 năm trở lên tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (trong đó bao gồm cả Đội viên Đề án 30a và Đề án 500 thuộc tỉnh): **04 chỉ tiêu.**

	Cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm dự kiến bố trí (nếu trúng tuyển)	Mã ngạch công chức tuyển dụng	Yêu cầu trình độ, chuyên môn	Ghi chú
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	Phòng Quản lý chuyên ngành: Tham mưu lĩnh vực quản lý xây dựng công trình.	01.003	Thạc sĩ Quản lý xây dựng	
2	UBND huyện Bắc Ái	1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Tham mưu lĩnh vực phát triển hạ tầng.	01.003	Đại học, ngành Kỹ thuật công trình xây dựng	
		1	Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.	01.003	Đại học, ngành Thủy nông – Cải tạo đất	
		1	Văn phòng HĐND và UBND: Tham mưu lĩnh vực kinh tế ngành, đầu tư xây dựng cơ bản; văn hóa – xã hội.	01.003	Đại học, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình	

2. Điều kiện đăng ký xét tuyển:

Đối tượng đăng ký xét tuyển nêu tại khoản 1 Mục này phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 36 Luật Cán bộ, công chức.

IV. ƯU TIÊN TRONG XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC:

Đối tượng ưu tiên trong xét tuyển công chức thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Đối tượng và điểm ưu tiên xét tuyển công chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính

sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên nêu tại khoản 1 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC:

1. Nội dung và hình thức xét tuyển: Việc xét tuyển công chức được thực hiện qua 02 vòng (theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ):

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2:

- Phòng vấn đề kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Chấm theo thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian phỏng vấn: 30 phút (thí sinh dự tuyển có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có - quy định tại Mục IV Kế hoạch này) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu cần tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ: *Nêu tại Phụ lục đính kèm.*

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hội đồng xét tuyển công chức năm 2022:

Hội đồng xét tuyển công chức năm 2022 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; cơ cấu thành phần, nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ;

Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xét tuyển công chức theo Kế hoạch này đảm bảo theo đúng Quy chế tổ chức xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Nội vụ:

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển công chức năm 2022 (*trong đó, giao Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng*) và thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải các thông tin liên quan đến công tác xét tuyển công chức năm 2022 trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ. Thực hiện việc tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh theo quy định.

c) Quyết định tuyển dụng, xếp lương đối với thí sinh trúng tuyển sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tuyển dụng người có kết quả thấp hơn liền kề người trúng tuyển theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ - *trong trường hợp người trúng tuyển bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định.*

3. Các Sở, ngành, địa phương:

Chịu trách nhiệm phối hợp với Hội đồng xét tuyển công chức năm 2022 và Sở Nội vụ trong quá trình triển khai, tổ chức kỳ xét tuyển đối với các nội dung công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành; cụ thể: cử người tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng xét tuyển và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo đúng quy định pháp luật hiện hành;

Trường hợp làm ảnh hưởng đến tiến độ của Kế hoạch vì lý do chủ quan; cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển công chức thuộc tỉnh Ninh Thuận năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXVN. NY

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC - NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến thực hiện	Ghi chú
1	Thông báo xét tuyển công chức năm 2022	Sở Nội vụ	Sở, ngành, địa phương có liên quan	Ngay sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xét tuyển công chức năm 2022	
2	Tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và các giấy tờ có liên quan của người đăng ký dự tuyển	Sở Nội vụ	Sở, ngành, địa phương có liên quan	Kể từ ngày thông báo công khai nhu cầu xét tuyển công chức trên phương tiện thông tin đại chúng	<i>Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày (theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ)</i>
3	Thành lập Hội đồng xét tuyển và Ban Giám sát kỳ xét tuyển công chức năm 2022	Sở Nội vụ	Sở, ngành, địa phương có liên quan	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển	
4	Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban đề thi; Ban kiểm tra, sát hạch	Cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển công chức (Sở Nội vụ)	Sở, ngành, địa phương có liên quan	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng xét tuyển công chức	<i>Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ</i>

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến thực hiện	Ghi chú
5	Công bố, đăng tải tài liệu tham khảo ôn thi trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ	Cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển công chức (Sở Nội vụ)	Sở, ngành, địa phương có liên quan	Sau khi có ý kiến thống nhất về tài liệu tham khảo ôn tập của Hội đồng xét tuyển công chức	
6	Niêm yết công khai danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2; đồng thời, đăng trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ	Cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển công chức (Sở Nội vụ)	Sở, ngành, địa phương có liên quan	Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1	<i>Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ</i>
7	Xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án phỏng vấn chuyên môn, nghiệp vụ; trình Chủ tịch Hội đồng xét tuyển công chức xem xét, quyết định	Ban đề thi - Hội đồng xét tuyển công chức		Hoàn tất trước ngày tổ chức sát hạch, phỏng vấn (vòng 2) ít nhất 05 ngày	
8	Tổ chức sát hạch, phỏng vấn (vòng 2) - <i>Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn vòng 2.</i>	Ban Kiểm tra, sát hạch; Hội đồng xét tuyển công chức, Ban Giám sát	Sở, ngành, địa phương có liên quan	Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2	<i>Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ</i>
9	Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả xét tuyển	Hội đồng xét tuyển công chức		Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày hoàn thành việc chấm điểm phỏng vấn vòng 2	<i>Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ</i>

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến thực hiện	Ghi chú
10	Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển tới người dự tuyển	Cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển công chức (Sở Nội vụ)		Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng	<i>Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ</i>
11	Rà soát, xác minh văn bằng, chứng chỉ đăng ký dự tuyển của thí sinh	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Ngay sau khi thí sinh hoàn thiện, bổ sung hồ sơ đăng ký dự tuyển	(*)
12	Ban hành Quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển và gửi quyết định tới người trúng tuyển	Sở Nội vụ	Sở, ngành, địa phương có liên quan	Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng	<i>Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ</i>

(*) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển và thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.